

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2025/LĐ-ST
Ngày: 13 – 5 – 2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương
- Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 84/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1989; thường trú tại: Tổ 12 khu phố Tân Cang, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T; địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng An, phường B, thành phố T, tỉnh b; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đăng Tường, chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, chức vụ: Giám đốc điều hành; trú tại: 125/1730/20 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận B, Thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1992; thường trú tại: Số 35/2 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Hoàng Thị Ch trình bày:

Do cần rút bảo hiểm xã hội một lần nên bà Hoàng Thị Ch liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An thì được biết số căn cước công dân của bà Chúc bị trùng 02 số bảo hiểm xã hội. Do vào khoảng tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 bà Chúc cho bà Hoàng Thị P là em ruột mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009. Trong thời gian này thì bà Chúc đang làm việc tại công ty khác. Khi thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội thì phát hiện chứng minh nhân dân và căn cước của bà Chúc trùng số bảo hiểm xã hội.

Bà Hoàng Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hủy hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Hoàng Thị Ch (do Hoàng Thị P là người ký) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T trong khoảng thời gian làm từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 là vô hiệu.

Bà Chúc tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, không yêu cầu giải quyết hậu của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản ý kiến, trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Nguyễn Thành C trình bày:

Do quá trình ký kết hợp đồng lao động và thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hoàng Thị C tính đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn lưu trữ hồ sơ nhân viên nên không có hồ sơ gốc đối chiếu chỉ sử dụng dữ liệu trên hệ thống của công ty. Khi ký kết hợp đồng lao động công ty không biết việc người lao động Hoàng Thị P dùng hồ sơ của Hoàng Thị Chúc để ký với công ty.

Quá trình bà Hoàng Thị Ch làm việc tại công ty thì công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội theo đúng quy định pháp luật, đến khi bà Chúc chấm dứt hợp đồng lao động với công ty thì bà Chúc và công ty cũng đã thỏa thuận giải quyết đầy đủ quyền lợi của bà Chúc đồng thời chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Chúc theo quy định.

Do bận công việc nên đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng như hòa giải, đối chất, xét xử tại cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có).

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Hoàng Thị P trình bày:

Vào khoảng tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 bà Phụng có mượn chứng minh nhân dân của bà Hoàng Thị Ch để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009. Nay bà Chúc yêu cầu khởi kiện tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị Ch và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T vô hiệu thì bà Phụng

đồng ý theo yêu cầu của bà Chúc. Bà Phụng không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả vô hiệu của hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T. Do thời gian quá lâu nên bà Phụng không cung cấp được hồ sơ lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T. Do bận công việc nên bà Phụng yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đối chất, xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có).

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày:

Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1989, số chứng minh nhân dân 173439932; số căn cước công dân 038189020480 được Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà Chúc từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7408234614. Trong thời gian này bà Chúc tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 9107295357.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Hoàng Thị Ch khởi kiện yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là bà Hoàng Thị Ch (do bà Hoàng Thị P là người ký) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T trong khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 là vô hiệu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T có địa chỉ trụ sở tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa bà Chúc (do bà Phượng ký) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định bà Hoàng Thị Ch cho bà Hoàng Thị P mượn hồ sơ mang tên bà Chúc để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T theo mã số Bảo hiểm xã hội số 7408234614. Trong khoảng thời gian trên, bà Hoàng Thị Ch cũng tham gia lao động tại các doanh nghiệp khác và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo mã số Bảo hiểm xã hội lần lượt số 9107295357.

Thực tế đối tượng lao động và đối tượng ký kết hợp đồng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 là bà Hoàng Thị P chứ không phải bà Hoàng Thị Ch. Việc bà Phượng mượn hồ sơ của bà Chúc để đi làm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T là vi phạm nguyên tắc trung thực theo tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 (khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019), do đó căn cứ Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) và Điều 49, Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chúc.

[6] Bà Phượng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ch tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 và Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015).

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hoàng Thị Ch về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Hoàng Thị Ch và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển T trong thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2009 bị vô hiệu toàn bộ.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Hoàng Thị Ch theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Bà Hoàng Thị Ch tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000799 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lê Thị Ngọc